

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **111/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 18/7/2022

V/v: “*Ly hôn giữa chị T với anh Q*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Vĩnh Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Kiệt

2. Bà Cao Thị Loan

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Minh Cường - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên toà: Ông Danh Nguyễn – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2022/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2022/QĐXXST - DS ngày 30 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị T, sinh năm 1989; Địa chỉ: 138 H, phường X, TP. M, tỉnh G.

2. *Bị đơn:* Anh Q, sinh năm 1990; Địa chỉ: 138 H, phường X, TP. M, tỉnh G

Chị T, anh Q vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 04 tháng 4 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Q sống chung với nhau vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng dần không còn, thường xuyên cãi vã. Chị và anh Q đã ly thân từ tháng 01/2022 đến nay. Nay chị thấy vợ chồng không còn hạnh phúc và không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Q.

- Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Lê Bảo Hân, sinh ngày 13/11/2012. Hiện cháu đang sống chung với anh Q. Khi ly hôn chị để anh Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hân.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết
- Về nợ chung: Không có

Tại bản tự khai ngày 07 tháng 6 năm 2022, bị đơn anh Q trình bày:

- Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị T.
- Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Lê Bảo Hân, sinh ngày 13/11/2012. Hiện cháu đang sống chung với anh. Khi ly hôn anh đồng ý trực tiếp nuôi con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết
- Về nợ chung: Không có

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phát biểu quan điểm

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Chị T có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Q nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, Tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Q có nơi cư trú tại phường 7, thành phố Mỹ Tho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Linh, anh Q có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Chị T và anh Q cưới nhau vào năm 2012, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Mỹ Tho vào năm 2011 là phù hợp với Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chị T và anh Q thống nhất lời khai là do bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng bất hòa, không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2022 đến nay.

Anh Q đồng ý ly hôn với chị T, do đó Hội đồng xét xử thống nhất với đề

nghị của Kiểm sát viên, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị T với anh Q là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Lê Bảo Hân, sinh ngày 13/11/2012. Hiện cháu Hân đang sống chung với anh Q. Khi ly hôn anh Q yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy do hiện cháu Hân cũng đang sống trực tiếp với anh Q nên để tránh xáo trộn trong cuộc sống của các cháu ảnh hưởng đến việc học tập, sinh hoạt, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu của chị T với anh Q, giao cháu Hân cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Q không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Vì lợi ích của con, anh Q có quyền yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con bằng một vụ án khác.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh Q không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị T và anh Q
2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Lê Bảo Hân, sinh ngày 13/11/2012 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị T tự nguyện chịu tiền án phí sơ thẩm là 150.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 22061 ngày 01 tháng 04 năm 2022 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên chị T được hoàn lại 150.000 đồng.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- UBND phường 7, TP. Mỹ Tho;
- Chi Cục THADS TP Mỹ Tho;
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Vĩnh Lộc